

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - ST
Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Thìn

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 12/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mùa A D**, sinh năm: 1979 tại: Điện Biên; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản K, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Con ông: Mùa Phá D1 và con bà: Lầu Thị K; Vợ: Lầu Thị D2 (đã ly hôn) - Có 03 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Nhân thân có 02 tiền sự: Năm 2012 đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng; Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Giáp Văn L**; Sinh năm: 1994 tại: Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Giáp Văn T; Con bà: Ngô Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2019 đến nay. Có mặt

3. Người bào chữa:

3.1. Người bào chữa cho bị cáo Mùa A D: Bà Chu Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

3.2. Người bào chữa cho bị cáo Giáp Văn L: Ông Nguyễn Văn T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/10/2019, Tổ công tác thuộc Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đường Hoàng Sa thuộc thôn C, xã V, huyện A, Hà Nội phát hiện Giáp Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu KAISER, BKS: 98L3- 8692 chở Mua A D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Kết quả khám người theo thủ tục hành chính đối với Mua A D phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc có 01 xilanh chưa sử dụng; trong túi quần phía trước bên phải có 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (1,5 x 0,8)cm bên trong chứa chất bột màu trắng D khai nhận là Hêrôin; tại khe giữa ngón chân số 2 và số 3 bàn chân trái của D có 01 túi nilon màu trắng kích thước (7,5 x 04)cm, bên trong có 06 gói giấy bạc màu vàng đều có kích thước (1,5 x 0,8)cm bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng D khai là ma túy Hêrôin. Kết quả khám người theo thủ tục hành chính đối với Giáp Văn L phát hiện thu giữ 01 xilanh trong túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 xe Mô tô nhãn hiệu KAISER, màu nâu, BKS: 98L3-8692, số máy: 0092468, số khung: 006968. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Mua A D và Giáp Văn L về trụ sở tiếp tục làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 6417 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có, kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng: 0,079 gam là ma túy loại Hêrôin.

- Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng 0,336 gam đều là ma túy loại Hêrôin.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Mua A D và Giáp Văn L, kết quả đều dương tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Mua A D và Giáp Văn L khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2019, do có nhu cầu sử dụng Hêrôin nên D và L (cả hai đều ở trọ cùng nhau ở khu lán trại của công nhân công trường Tòa nhà Chung cư Ecohome tại Số 22 ngõ 21, thôn K, xã N, huyện B, Hà Nội) rủ nhau góp tiền đi mua Hêrôin về sử dụng. L góp 200.000 đồng, D góp 400.000 đồng. Sau đó, L mượn chiếc xe máy BKS: 98L3 - 8692 của anh Giáp Đình S (SN:1982, HKTT: thôn C, xã Y, huyện N, Bắc Giang) là chủ cai thầu xây dựng của D và L, không nói mục đích đi mua ma túy. Sau khi mượn được xe, L chở D đi đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để mua Hêrôin. Khi đến khu vực Từ Sơn, Bắc

Ninh (không rõ địa chỉ cụ thể), D và L nhìn thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở ven đường nên L dừng xe và đưa cho D 200.000 đồng để D đi mua ma túy Hêrôin. D cầm tiền rồi đi bộ ra gặp và đặt vấn đề mua của người đàn ông này 600.000 đồng tiền ma túy Hêrôin, người đàn ông đó đồng ý. D đưa cho người đàn ông này 600.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền rồi bảo D đứng đợi một lát. Sau đó người này đi đâu đó một lát rồi quay lại đưa cho D 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 06 gói Hêrôin đều được gói bằng giấy bạc màu vàng và còn cho D thêm 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng. D nhận rồi cất giấu 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng vào trong túi quần trước bên phải đang mặc còn 01 túi nilông chứa 06 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng D kẹp vào khe giữa ngón chân số 2 và số 3 bàn chân trái của D. Sau đó, L chở D đi về chỗ đang ở trọ để sử dụng Hêrôin. Trên đường về khi đi qua một hiệu thuốc, L đưa cho D 5.000 đồng để D mua 02 xilanh để phục vụ việc sử dụng Hêrôin. Mua xilanh xong, D đưa cho L 01 chiếc, D cầm 01 chiếc rồi cả hai đi về. Khi D và L đang đi trên đường Hoàng Sa thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện A, Hà Nội thì bị Lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần đi mua Hêrôin ngày 05/10/2019 thì trước đó khoảng 4-5 ngày (không rõ cụ thể ngày nào), D và L còn cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng đi đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để mua Hêrôin của một người đàn ông không quen biết. Sau đó D và L đã cùng nhau sử dụng hết số Hêrôin này.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu KAISER BKS: 98L3-8692, L khai mượn chiếc xe máy trên của anh Giáp Đình S. Khi mượn xe L chỉ nói với anh Sỹ là để đi mua giày. Anh Sỹ không biết gì về việc L mượn xe máy để cùng D đi mua Hêrôin. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu KAISER, BKS: 98L3-8692, số khung: 006968, số máy: 40092468 đăng ký chủ sở hữu mang tên Vũ Văn Đ (SN: 1971; HKTT: Đội 4, xã V, huyện N, Bắc Giang) và không có trong dữ liệu xe vật chứng do ngành Công an quản lý. Anh S khai chiếc xe máy trên do anh S mua lại của anh Vũ Văn Đ từ khoảng tháng 9/2019 với giá 1.000.000 đồng, có viết giấy tờ bán xe, giao đăng ký xe nhưng hiện tại anh S đã làm mất giấy tờ mua bán xe. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được đủ căn cứ xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Giáp Đình S. Ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh S chiếc xe máy trên để quản lý.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKSĐA ngày 09/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Mua A D và Giáp Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án,

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Mua A D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Giáp Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,415 gam ma túy loại Hêrôin được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giáp Văn L, điểm chỉ của Mua A D và giám định viên, cán bộ niêm phong; 02 xi lanh chưa qua sử dụng

* Người bào chữa cho bị cáo Mua A D trình bày: Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nhất trí với quan điểm của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về mặt tội danh. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết bị cáo D là đối tượng thuộc dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo D khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 9 tháng tù cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Giáp Văn L trình bày: Nhất trí với Viện kiểm sát truy tố về tội danh đối với bị cáo L. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Các bị cáo Mua A D và Giáp Văn L đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mua A D và Giáp Văn L đều khai nhận: Vào khoảng

22h00 phút ngày 05/10/2019, Giáp Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu KAISER màu nâu, BKS: 98L3-8692 chở theo Mua A D tại khu vực đường Hoàng Sa thuộc thôn C, xã V, huyện A, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn thì bị lực lượng công an kiểm tra thu giữ trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc có 01 xilanh chưa sử dụng; trong túi quần phía trước bên phải có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; tại khe giữa ngón chân số 2 và số 3 bàn chân trái của D có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. Thu giữ 01 xilanh trong túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Tại Bản kết luận giám định số 6417 ngày 14/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng: 0,079 gam là ma túy loại Hêrôin. Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng 0,336 gam đều là ma túy loại Hêrôin. Tổng cộng là: 0.415 gam ma túy loại heroin. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ vật chứng, tài liệu giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Mua A D và Giáp Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vụ án có đồng phạm, nhưng không có tổ chức vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Các bị cáo đều mua ma túy về với mục đích là để sử dụng. Do đó, bị cáo D và L có vai trò ngang nhau.

Hành vi tàng trữ trái phép 0.415 gam ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn làm tăng các tệ nạn về ma túy và các tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, đồng thời còn là vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Mua A D là đối tượng người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Giáp Văn L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình thuộc đối tượng gia đình hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo D đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D và xử phạt bị cáo 9 tháng tù là không có căn cứ vì bị cáo đã hai lần đi cai nghiện nhưng bị cáo vẫn không thể từ bỏ được mà vẫn cố tình phạm tội nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm m Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo D như người bào chữa cho bị cáo D đã đề nghị.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với mức án của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Bị cáo D nhân thân có nhiều tiền sự về việc cai nghiện ma túy, bị cáo là người góp nhiều tiền để mua ma túy hơn bị cáo L. Vì vậy, bị cáo D phải chịu mức án cao hơn bị cáo L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,415 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giáp Văn L, điểm chỉ của Mua A D và giám định viên, cán bộ niêm phong; 02 xi lanh chưa qua sử dụng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Mua A D và Giáp Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Điều 46, Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Mua A D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2019.

2. Giáp Văn L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,415 gam ma túy loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Giáp Văn L, điểm chỉ của Mua A D và giám định viên, cán bộ niêm phong; 02 xi lanh chưa qua sử dụng (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mua A D phải nộp 200.000 đồng và bị cáo Giáp Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Án xử công khai sơ thẩm; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng